

Số: *18* /2020/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày *11* tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh
trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

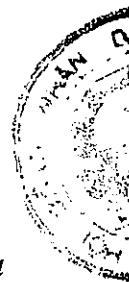
Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông được bổ sung tại Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 2, khoản 2, Điều 4; điểm d, khoản 1 và đoạn đầu khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung Điều 23 và Điều 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển



DE

sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Báo cáo thẩm tra số 19/BC-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình, từ năm học 2020-2021 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở theo phương thức kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực, vào lớp 10 trung học phổ thông công lập theo phương thức thi tuyển trên địa bàn tỉnh Thái Bình từ năm học 2020 - 2021.

b) Không áp dụng với việc tuyển sinh vào các trường trung học công lập tự chủ về chi thường xuyên và chi đầu tư.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trường trung học cơ sở có số học sinh đăng ký vào học lớp 6 nhiều hơn chỉ tiêu tuyển sinh, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án tuyển sinh theo phương thức kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh; Trường trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình thực hiện tuyển sinh theo phương thức thi tuyển (sau đây gọi là cơ sở tuyển sinh).

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

3. Kinh phí thực hiện dịch vụ tuyển sinh

a) Từ nguồn thu của người đăng ký dự tuyển sinh;


b) Nguồn tài trợ, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trừ nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

4. Nguyên tắc xác định mức thu dịch vụ tuyển sinh và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh

a) Mức thu dịch vụ tuyển sinh do cơ sở tuyển sinh xác định dựa trên chi phí phục vụ tuyển sinh, đảm bảo nguyên tắc tính đúng, tính đủ, thu đủ chi, đúng quy chế tuyển sinh và các quy định của nhà nước về quản lý tài chính; phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, thu nhập của người dân trên địa bàn.

b) Chi phí phục vụ tuyển sinh được xác định trên cơ sở các khoản chi hợp pháp, hợp lý, hợp lệ theo pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Các khoản chi do các nguồn kinh phí khác đảm bảo, không được tính vào chi phí khi xây dựng dự toán chi phí phục vụ tuyển sinh.

c) Các cơ sở tuyển sinh thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm trong thực hiện định giá, niêm yết mức thu, công khai thông tin về mức thu thuộc thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Việc quản lý, sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh đảm bảo thu, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, thực hiện công khai theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính. 

e) Các cơ sở tuyển sinh không được thỏa thuận với cha mẹ học sinh hoặc thu thêm bất kỳ khoản thu nào khác, ngoài mức thu dịch vụ tuyển sinh đã niêm yết công khai để phục vụ công tác tuyển sinh.

5. Quy trình xác định mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở tuyển sinh

Bước 1: Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được giao, dự kiến số lượng học sinh đăng ký tuyển sinh năm thực hiện; quy chế tuyển sinh và quy định, định mức chi tiêu tài chính trong các văn bản pháp luật hiện hành của nhà nước, các cơ sở tuyển sinh lập kế hoạch chi phí cho công tác tuyển sinh, dự kiến mức thu dịch vụ tuyển sinh hợp lý trên học sinh. Đối với kinh phí chi phục vụ thi tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông tại Sở Giáo dục và Đào tạo cho các hoạt động chung do Sở Giáo dục và Đào tạo xác định chi phí và thông báo cho các cơ sở tuyển sinh biết số kinh phí chi tại Sở bình quân trên học sinh.

Bước 2: Thảo luận, thống nhất trong Ban Giám hiệu nhà trường; xin ý kiến đóng góp của giáo viên, nhân viên và người lao động trong nhà trường vào dự kiến thu, chi. Tiếp thu ý kiến đóng góp và hoàn thiện kế hoạch chi phí phục vụ công tác tuyển sinh, lập hồ sơ xác định mức thu dịch vụ tuyển sinh của cơ sở tuyển sinh.

Bước 3: Cơ sở tuyển sinh gửi cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, rà soát hồ sơ xác định mức thu dịch vụ tuyển sinh. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức tiếp nhận, rà soát hồ sơ xác định mức thu dịch vụ tuyển sinh trên cơ sở quy định của pháp luật đối với trường trung học phổ thông công lập. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố chủ trì, tổ chức tiếp nhận, rà soát hồ sơ, xác định mức thu dịch vụ tuyển sinh đối với cơ sở tuyển sinh là trường trung học cơ sở.

Bước 4: Hết thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày gửi đủ hồ sơ xác định mức thu dịch vụ tuyển sinh, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ không có ý kiến, cơ sở tuyển sinh thực hiện niêm yết, công khai mức thu dịch vụ tuyển sinh.

Bước 5: Các cơ sở tuyển sinh tổ chức thu theo mức thu đã niêm yết, công khai.

6. Các chi phí phục vụ công tác tuyển sinh

a) Mức thu dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 trường trung học phổ thông công lập đại trà được chi cho các nội dung sau:

- Chi thực hiện các công việc, hoạt động chung phục vụ kỳ thi toàn tỉnh (chi tại Sở Giáo dục và Đào tạo): Triển khai các hội nghị về tuyển sinh; tổng hợp dữ liệu số lượng dự thi, lên danh sách phòng thi, kết quả dự thi; thanh tra điều kiện thi, thanh tra thi lưu động; ra đề và sao in đề; hội đồng chấm thi; hội đồng chấm phúc khảo thi; hội đồng duyệt và công bố kết quả, các công việc khác phục vụ kỳ thi tuyển sinh.

- Chi thực hiện các công việc phục vụ thi tuyển sinh tại cơ sở tuyển sinh: Thông báo tuyển sinh, lập hồ sơ tuyển sinh; chi tổ chức coi thi; thanh tra chấm chốt, an ninh, bảo vệ, phục vụ tại cơ sở thi; nước uống, văn phòng phẩm, các công việc khác phục vụ việc tổ chức thi tại cơ sở tuyển sinh.

b) Mức thu dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 trường trung học phổ thông chuyên, vào lớp 6 trường trung học cơ sở được sử dụng 100% tại cơ sở tuyển sinh để chi cho các nội dung: Chi phục vụ quy trình thi, kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh.

7. Quản lý và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh

a) Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở tuyển sinh có trách nhiệm quản lý và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh theo đúng quy định hiện hành. *Dz*

b) Các cơ sở tuyển sinh thực hiện thu dịch vụ tuyển sinh phải sử dụng chứng từ theo quy định.

c) Trường hợp cơ sở tuyển sinh sử dụng vượt quá nguồn thu được để lại, cơ sở tuyển sinh tự sắp xếp từ nguồn thu hợp pháp khác để chi trả, không sử dụng nguồn ngân sách nhà nước để bù đắp.

d) Trường hợp kết thúc quy trình thi tuyển sinh, nguồn đã thu còn dư, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở tuyển sinh nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước để chi cho nhiệm vụ tuyển sinh năm học tiếp theo, không sử dụng để chi vào mục đích khác.

e) Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở tuyển sinh có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê mức thu dịch vụ tuyển sinh theo các quy định của pháp luật; thực hiện theo yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính, cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khóa XVI Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình, Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử Thái Bình;
- Lưu VTVP *HLK*



Đàm Văn Vượng